BỘ XÂY DỰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2016/TT-BXD	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng,

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn việc tổ chức lại hoạt động, thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách; xây dựng Quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực (sau đây viết tắt là Ban QLDA chuyên ngành, khu vực). Đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài đã có thỏa thuận về hình thức quản lý dự án thì việc tổ chức quản lý dự án được thực hiện theo thỏa thuận với nhà tài trợ.

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với người quyết định thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 của Luật Xây dựng, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước căn cứ quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP

ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây viết tắt là Nghị định số 59/2015/NĐ-CP) và Thông tư này để tiếp tục hướng dẫn tổ chức thực hiện đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý trong trường hợp cần thiết.

4. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn khác căn cứ quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này để vận dụng, tổ chức quản lý dự án phù hợp với điều kiện cụ thể của mình.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Đơn vị thành viên của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước*: là doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và có tên trong Điều lệ hoạt động của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

2. *Giám đốc quản lý dự án:* là chức danh chuyên môn do Giám đốc Ban quản lý dự án bổ nhiệm, miễn nhiệm để trực tiếp quản lý điều hành đối với một hoặc một số dự án cụ thể được phân công.

3. *Người quyết định thành lập Ban quản lý dự án*: là người có thẩm quyền thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 của Luật Xây dựng.

4. *Ủy thác quản lý dự án*: là việc người quyết định đầu tư chấp thuận để chủ đầu tư giao cho Ban QLDA chuyên ngành, khu vực nơi có dự án thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án, bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư theo thỏa thuận hợp đồng được ký kết.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức lại hoạt động, thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực

Việc tổ chức lại hoạt động, thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực theo quy định của Luật Xây dựng phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

1. Phù hợp với định hướng, quy hoạch phát triển của Bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp, kế hoạch đầu tư công trung hạn, chủ trương đầu tư và yêu cầu về tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.

2. Đáp ứng các điều kiện thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực quy định tại Khoản 2 Điều 62 và Khoản 1 Điều 63 của Luật Xây dựng.

3. Không làm gián đoạn tiến độ thực hiện dự án, không làm tăng thêm biên chế Ban quản lý dự án khi được sắp xếp, tổ chức lại hoạt động để thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực. Cán bộ, viên chức trong biên chế Ban QLDA chuyên ngành, khu vực không kiêm nhiệm các chức danh, nhiệm vụ công tác khác ngoài nhiệm vụ quản lý dự án được giao.

4. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động trên cơ sở sử dụng kinh phí quản lý dự án trong tổng mức đầu tư dự án được duyệt và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có). Đối với các Ban QLDA chuyên ngành, khu vực được giao quản lý các dự án tại

địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, dự án quy mô nhỏ có yêu cầu lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án mới phê duyệt nhưng chưa được bố trí vốn thực hiện thì người quyết định thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực, người quyết định đầu tư căn cứ điều kiện cụ thể để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Ban quản lý dự án này.

5. Bảo đảm điều kiện năng lực hoạt động của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực khi được tổ chức lại, thành lập theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 4. Mô hình tổ chức hoạt động của Ban QLDA đầu tư xây dựng

1. Ban QLDA chuyên ngành, khu vực do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định thành lập theo quy định tại Điều 17, Điều 18 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP là tổ chức sự nghiệp công lập, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Ban QLDA chuyên ngành, khu vực do Người đại diện có thẩm quyền của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định thành lập theo quy định tại Điều 17, Điều 18 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP là đơn vị thành viên hạch toán độc lập hoặc là đơn vị hạch toán phụ thuộc sử dụng tư cách pháp nhân của công ty Mẹ để quản lý thực hiện dự án. Ban QLDA chuyên ngành, khu vực được tổ chức lại, thành lập theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị và hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo kinh phí hoặc được cấp kinh phí hoạt động trong trường hợp là đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty Mẹ.

3. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án thành lập theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP là tổ chức sự nghiệp trực thuộc chủ đầu tư được thành lập, giải thể và hoạt động theo quyết định của chủ đầu tư phù hợp với điều kiện thực hiện dự án và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Đối với dự án sử dụng vốn khác, người quyết định đầu tư quyết định hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng phù hợp với yêu cầu quản lý và điều kiện cụ thể của dự án.

Chương II
TỔ CHỨC LẠI HOẠT ĐỘNG, THÀNH LẬP BAN QLDA CHUYÊN NGÀNH, KHU VỰC

Điều 5. Tổ chức lại hoạt động của các Ban QLDA đầu tư xây dựng

Việc sắp xếp, tổ chức lại hoạt động của các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư thành lập trước ngày Luật Xây dựng có hiệu lực thi hành được hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Tổ chức lại hoạt động của các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án do chủ đầu tư thành lập trước ngày Luật Xây dựng có hiệu lực thi hành được phép tiếp tục hoạt động cho đến khi hoàn thành dự án, đưa công trình vào khai thác, sử dụng. Trường hợp cần thiết, tùy thuộc vào yêu cầu, điều kiện cụ thể của từng Bộ ngành, địa phương và doanh nghiệp, người quyết định đầu tư có thể sắp xếp, tổ chức lại hoạt động của các Ban quản lý dự án này để hình thành Ban QLDA chuyên ngành, khu vực theo quy định của Luật Xây dựng;

b) Các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án do chủ đầu tư thành lập sau ngày Luật Xây dựng có hiệu lực thi hành (trừ các Ban quản lý dự án được thành lập theo quy định Khoản 2 Điều 62 của Luật Xây dựng) phải được tổ chức lại hoạt động trên cơ sở thực hiện sáp nhập vào Ban QLDA chuyên ngành, khu vực do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, Người có thẩm quyền của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thành lập;

c) Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước do đơn vị thành viên của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư nhưng không đủ điều kiện để thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án thì người quyết định đầu tư đề xuất với Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước để giao cho Ban QLDA chuyên ngành, khu vực của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quản lý dự án hoặc thuê tư vấn quản lý dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

d) Đối với các dự án thuộc các chương trình mục tiêu khác nhau được đầu tư xây dựng trên cùng địa bàn hành chính của tỉnh, huyện chủ chương trình mục tiêu cần thống nhất với UBND cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện việc lồng ghép các dự án để giao cho Ban QLDA chuyên ngành, khu vực của cấp tỉnh, cấp huyện quản lý;

đ) Đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài đã có cam kết, thỏa thuận về hình thức quản lý dự án thì việc quản lý dự án được thực hiện theo cam kết, thỏa thuận với nhà tài trợ;

e) Đối với dự án thực hiện theo hình thức tổng thầu EPC, chủ đầu tư có thể thỏa thuận giao cho tổng thầu EPC quản lý thực hiện dự án theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức bộ phận chức năng để theo dõi, kiểm tra công tác quản lý dự án của tổng thầu EPC.

2. Các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng nhiều dự án do người quyết định đầu tư thành lập đang hoạt động tại một số Bộ ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước cần được sắp xếp, tổ chức lại hoạt động để đáp ứng các yêu cầu, điều kiện đối với Ban QLDA chuyên ngành, khu vực theo quy định của Luật Xây dựng. Việc sắp xếp, tổ chức lại hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng nhiều dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách gồm các nội dung sau:

a) Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư các dự án thực hiện rà soát về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Ban quản lý dự án hiện có và đề xuất phương án sắp xếp, tổ chức lại hoạt động đối với các Ban quản lý dự án này để báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tổ chức lại hoạt động của các Ban quản lý dự án;

b) Bổ sung, kiện toàn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Ban quản lý dự án hiện có làm cơ sở để ra quyết định thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực sau khi đã được sắp xếp, tổ chức lại hoạt động;

c) Tăng cường cơ sở vật chất, bổ sung năng lực hoạt động để đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực theo quy định tại Điều 64 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

3. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, UBND cấp tỉnh xem xét, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị được thành lập theo quy định của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị để đảm nhận quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công trình hạ tầng kỹ thuật tại địa phương.

Điều 6. Thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực

1. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước có trách nhiệm thành lập các Ban QLDA chuyên ngành, khu vực theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP để quản lý các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do mình quyết định đầu tư.

Tùy thuộc điều kiện cụ thể của Bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp, Người có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 63 của Luật Xây dựng có thể lựa chọn một hoặc một số Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng đang hoạt động làm nòng cốt để tổ chức lại hoạt động, thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực phù hợp với quy định hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 của Thông tư này.

2. Thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cấp tỉnh, cấp huyện

a) Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

- Các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điều 76 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP thành lập các Ban QLDA chuyên ngành, khu vực để quản lý các dự án do mình quyết định đầu tư. Trường hợp đã có doanh nghiệp trực thuộc có chức năng quản lý dự án, người quyết định thành lập Ban quản lý dự án căn cứ điều kiện cụ thể để xem xét, chuyển đổi mô hình hoạt động của doanh nghiệp hoặc bổ sung chức năng của Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực để đảm nhận việc quản lý các dự án thuộc phạm vi quản lý của mình. Tùy thuộc số

lượng, quy mô dự án được phân cấp quản lý và điều kiện tổ chức thực hiện cụ thể, Bộ trưởng Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có thể ủy quyền cho Tổng cục trưởng thành lập Ban quản lý dự án trực thuộc để quản lý các dự án được phân cấp cho Tổng cục quyết định đầu tư;

- Các Bộ ngành, cơ quan ngang Bộ căn cứ nhu cầu, quy mô đầu tư xây dựng theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để xem xét, quyết định việc thành lập các Ban QLDA chuyên ngành, khu vực phù hợp với yêu cầu, điều kiện tổ chức quản lý thực hiện dự án. Trường hợp chưa có điều kiện để thành lập Ban quản lý dự án hoặc Ban quản lý dự án được thành lập không đủ điều kiện năng lực để quản lý tất cả các dự án thuộc phạm vi quản lý thì người quyết định đầu tư giao chủ đầu tư thực hiện ủy thác quản lý dự án cho Ban QLDA chuyên ngành, khu vực tại nơi có dự án để quản lý thực hiện.

b) Đối với cấp tỉnh:

- Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập các Ban QLDA chuyên ngành, khu vực theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP gồm: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Riêng đối với các thành phố trực thuộc trung ương, các tỉnh đã có quy hoạch với khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu đô thị mới, khu bảo tồn thiên nhiên với số lượng từ hai (02) khu trở lên thì có thể thành lập thêm Ban QLDA khu vực để quản lý các dự án phát triển hạ tầng tại các khu vực này;

- UBND cấp tỉnh trực tiếp quản lý hoặc ủy quyền cho các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quản lý đối với hoạt động của các Ban QLDA chuyên ngành, khu vực do mình quyết định thành lập.

c) Đối với cấp huyện:

- Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực của huyện sau khi có ý kiến chấp thuận của UBND cấp tỉnh để quản lý các dự án do cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư và dự án được UBND cấp tỉnh giao làm chủ đầu tư, trừ các dự án do chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

- UBND cấp huyện trực tiếp quản lý đối với hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng của cấp huyện.

3. Thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước:

a) Người có thẩm quyền của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực để quản lý các dự án sử dụng vốn nhà nước do Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị quyết định đầu tư.

Trường hợp tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước đã có đơn vị thành viên có chức năng và đủ điều kiện năng lực để quản lý dự án thì có thể thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại hoạt động của đơn vị thành viên này;

b) Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước xem xét, chấp thuận việc thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực trực thuộc đơn vị thành viên trong trường hợp cần thiết để quản lý các dự án do đơn vị thành viên quyết định đầu tư. Ban QLDA chuyên ngành, khu vực do đơn vị thành viên thành lập phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng và được tổ chức hoạt động theo hướng dẫn tại Thông tư này;

c) Đối với dự án nhóm A của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước do Bộ ngành quyết định đầu tư, việc quản lý dự án được giao cho Ban QLDA chuyên ngành, khu vực của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thực hiện trên cơ sở chấp thuận của người quyết định đầu tư.

Chương III
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QLDA CHUYÊN NGÀNH, KHU VỰC

Điều 7. Vị trí, chức năng của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực

1. Vị trí của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực:

a) Ban QLDA chuyên ngành, khu vực do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định thành lập là tổ chức sự nghiệp công lập, hoạt động theo nguyên tắc tự bảo đảm về kinh phí hoạt động quy định tại Khoản 4 Điều 3 của Thông tư này;

b) Ban QLDA chuyên ngành, khu vực do Người có thẩm quyền của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định thành lập là tổ chức thành viên hạch toán độc lập hoặc đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Mẹ. Ban quản lý dự án hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính hoặc được Công ty Mẹ cấp kinh phí quản lý dự án để hoạt động;

c) Ban QLDA chuyên ngành, khu vực khi hoạt động phải đăng ký năng lực hoạt động với cơ quan quản lý xây dựng địa phương nơi đặt trụ sở chính;

d) Ban QLDA chuyên ngành, khu vực có quan hệ phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định tại Điều 17 của Thông tư này.

2. Chức năng của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực quy định tại Khoản 2 Điều 63 của Luật Xây dựng và Khoản 3 Điều 17 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP được hướng dẫn cụ thể như sau:

a) Làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được giao. Căn cứ điều kiện cụ thể của Bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp, người quyết định đầu tư xem xét, quyết định giao cho Ban quản lý dự án thực hiện chức năng chủ đầu tư đối với từng dự án cụ thể;

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Thực hiện các chức năng khác khi được người quyết định thành lập Ban quản lý dự án giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này;

đ) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

e) Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực

Căn cứ quy định về quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực được hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

4. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức hoạt động của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực

1. Người quyết định thành lập Ban quản lý dự án quyết định cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án gồm một số phòng (ban) chủ yếu như: Ban giám đốc, văn phòng, một số phòng (ban) nghiệp vụ theo chức năng và các phòng (ban) điều hành dự án. Trong quá trình hoạt động, căn cứ quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể của các dự án được giao quản lý, Giám đốc Ban quản lý dự án đề xuất phương án tổ chức các phòng (ban) trực thuộc trên cơ sở phân công thực hiện theo từng chức năng, nhiệm vụ hoặc kết hợp giữa các chức năng, nhiệm vụ được giao để trình người quyết định thành lập Ban quản lý dự án quyết định số lượng và tên gọi các phòng (ban) của Ban quản lý dự án.

Cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác giữa các phòng (ban) của Ban quản lý dự án được hướng dẫn cụ thể tại Điều 15 của Thông tư này.

2. Nhân sự của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực

a) Các chức danh chủ chốt của Ban quản lý dự án gồm: Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng Ban quản lý dự án do người quyết định thành lập Ban quản lý dự án bổ nhiệm và miễn nhiệm;

b) Giám đốc Ban quản lý dự án quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm các viên chức của Ban quản lý dự án theo phân cấp, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập và tại doanh nghiệp;

c) Giám đốc quản lý dự án là chức danh chuyên môn quản lý dự án do Giám đốc Ban quản lý dự án bổ nhiệm, miễn nhiệm và được bố trí làm việc tại các phòng (ban) điều hành dự án;

d) Cá nhân đảm nhận thực hiện công việc chuyên môn, của Ban quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng; Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 54 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt của Ban quản lý dự án còn phải có trình độ ngoại ngữ phù hợp.

3. Biên chế và số lượng người làm việc của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt.

4. Ban QLDA chuyên ngành, khu vực hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ công tác, tổ chức bộ máy, quản lý viên chức, người lao động và quản lý tài chính theo Quy chế hoạt động được người có thẩm quyền thành lập Ban quản lý dự án phê duyệt theo quy định của pháp luật.

5. Ban QLDA chuyên ngành, khu vực được nhận ủy thác quản lý dự án theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này. Trường hợp quản lý nhiều dự án tại cùng một thời điểm thì có thể thuê tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ điều kiện năng lực để thực hiện một số công việc quản lý dự án cụ thể.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực

1. Nguồn kinh phí được sử dụng cho hoạt động của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực gồm:

a) Chi phí quản lý dự án tính trong tổng mức đầu tư dự án được duyệt: chi phí quản lý dự án được xác định bằng cách lập dự toán hoặc áp dụng định mức chi phí quản lý dự án theo quy định của Bộ Xây dựng. Trường hợp Ban quản lý dự án ký kết hợp đồng ủy thác quản lý dự án với chủ đầu tư thì tùy thuộc vào việc phân giao thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án giữa các Bên hợp đồng để quyết định mức chi phí quản lý dự án được sử dụng;

b) Các khoản phí, lệ phí được trích từ việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án như: tổ chức đấu thầu, tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng và các nguồn thu hợp pháp khác. Mức phí, lệ phí được trích lại cho hoạt động của Ban quản lý dự án thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính;

c) Kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp khác và các hoạt động khác;

d) Hỗ trợ kinh phí thực hiện của người quyết định thành lập Ban quản lý dự án, người quyết định đầu tư. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của ban quản lý dự án được thực hiện đối với các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 3 của Thông tư này. Hình thức hỗ trợ kinh phí có thể gồm: tạm ứng kinh phí hoạt động, hỗ trợ về phương tiện, trang bị làm việc, đào tạo và các hình thức hỗ trợ khác khi cần thiết.

2. Trường hợp chủ đầu tư thực hiện ủy thác quản lý dự án cho Ban QLDA chuyên ngành, khu vực thì chi phí ủy thác quản lý dự án không vượt quá mức chi phí quản lý dự án tính theo định mức của Bộ Xây dựng.

3. Khi tiến độ thực hiện dự án bị kéo dài do các nguyên nhân bất khả kháng hoặc do lỗi của nhà thầu xây dựng thì Giám đốc Ban quản lý dự án phải có báo cáo giải trình và đề xuất giải pháp điều chỉnh, bổ sung kinh phí quản lý dự án để người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

Điều 11. Trình tự, thủ tục thành lập và giải thể Ban QLDA chuyên ngành, khu vực

1. Ban quản lý dự án do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định thành lập được thành lập và giải thể theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Ban quản lý dự án của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước được thành lập, giải thể theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ hoạt động của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

Điều 12. Hoạt động ủy thác quản lý dự án của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực

1. Ban QLDA chuyên ngành, khu vực có trách nhiệm nhận ủy thác quản lý dự án cho các chủ đầu tư không đủ điều kiện để tổ chức quản lý thực hiện dự án theo quy định của pháp luật phù hợp với năng lực hoạt động và điều kiện cụ thể của mình. Việc ủy thác quản lý dự án được thực hiện thông qua hợp đồng ủy thác quản lý dự án được ký kết. Trường hợp Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư đồng thời là người quyết định thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực thì việc ủy thác quản lý dự án được thực hiện theo phân giao nhiệm vụ của người quyết định đầu tư và hợp đồng ủy thác quản lý dự án.

2. Trình tự thực hiện ủy thác quản lý dự án được hướng dẫn cụ thể như sau:

a) Chủ đầu tư có đề xuất về yêu cầu ủy thác quản lý dự án gửi Ban QLDA chuyên ngành, khu vực nơi thực hiện dự án để có thoả thuận sơ bộ về việc nhận ủy thác quản lý dự án. Nội dung đề xuất cần mô tả cụ thể về dự án và các yêu cầu, phạm vi công việc quản lý dự án cần phải thực hiện;

b) Trên cơ sở thỏa thuận sơ bộ với Ban QLDA chuyên ngành, khu vực, chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo người quyết định đầu tư chấp thuận việc giao nhiệm vụ quản lý dự án cho Ban QLDA chuyên ngành, khu vực được dự kiến nhận ủy thác quản lý dự án;

c) Chủ đầu tư tổ chức đàm phán, ký kết hợp đồng ủy thác quản lý dự án theo quy định của pháp luật về hợp đồng xây dựng.

3. Khi thực hiện ủy thác quản lý dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức bộ phận chuyên môn trực thuộc để giám sát thực hiện hợp đồng ủy thác quản lý dự án và phối hợp để thực hiện các công việc quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Thông tư này.

4. Ban QLDA chuyên ngành, khu vực được phép cung cấp dịch vụ ủy thác quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được người quyết định đầu tư giao theo tiến độ thực hiện dự án đã được phê duyệt;

b) Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật về xây dựng;

c) Được chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án theo trình tự quy định tại Khoản 2 của Điều này.

Chương IV
XÂY DỰNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QLDA CHUYÊN NGÀNH, KHU VỰC

Điều 13. Yêu cầu đối với việc xây dựng quy chế hoạt động của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực

Căn cứ quy định của Luật Xây dựng, pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Thông tư này, Giám đốc Ban quản lý dự án có trách nhiệm tổ chức soạn thảo, trình người quyết định thành lập Ban quản lý dự án phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Thể hiện đầy đủ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án; nhiệm vụ và phạm vi hoạt động quản lý dự án trong mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức có liên quan và trong nội bộ Ban quản lý dự án.

2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy và nhân sự Ban quản lý dự án phải phù hợp với số lượng, quy mô, tính chất của các dự án được giao quản lý. Hoạt động của Ban quản lý dự án phải được phân định rõ giữa chức năng của chủ đầu tư và thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án.

3. Mỗi chức danh, vị trí công tác trong Ban quản lý dự án phải được quy định rõ về nhiệm vụ công việc, yêu cầu về năng lực chuyên môn và phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao.

4. Thực hiện tự chủ về tài chính, tự bảo đảm kinh phí thường xuyên đối với các hoạt động của Ban quản lý dự án.

Điều 14. Nội dung Quy chế hoạt động của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực

1. Quy chế hoạt động của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Căn cứ pháp lý ban hành Quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án;

b) Vị trí và chức năng;

c) Nhiệm vụ và quyền hạn;

d) Cơ cấu tổ chức và biên chế;

đ) Kinh phí hoạt động;

e) Chế độ làm việc, đãi ngộ đối với cán bộ, viên chức;

g) Quản lý tài chính, tài sản;

h) Chế độ kiểm soát, đánh giá và trách nhiệm báo cáo, giải trình;

i) Các nội dung cần thiết khác (nếu có).

2. Mẫu Quy chế hoạt động của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực tham khảo hướng dẫn tại Phụ lục I của Thông tư này.

Điều 15. Về cơ cấu tổ chức Ban QLDA chuyên ngành, khu vực

1. Để thực hiện chức năng chủ đầu tư và nhiệm vụ quản lý các dự án, tùy số lượng và quy mô dự án, khối lượng công việc được giao mà Ban quản lý dự án có thể có cơ cấu tổ chức gồm: Ban giám đốc, văn phòng dự án, một số phòng (ban) nghiệp vụ để thực hiện chức năng của chủ đầu tư và các phòng (ban) chuyên môn để điều hành thực hiện dự án. Các phòng (ban) điều hành dự án được tổ chức theo các dự án được giao quản lý hoặc theo trình tự thực hiện đầu tư xây dựng như: chuẩn bị dự án; giải phóng mặt bằng; quản lý thiết kế, dự toán; quản lý đấu thầu và hợp đồng; giám sát thi công; nghiệm thu bàn giao công trình hoàn thành.

2. Giám đốc Ban quản lý dự án quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng (ban) trực thuộc và mối liên hệ công tác giữa các phòng (ban) này trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Quy định về trách nhiệm, quy trình thực hiện đối với các phòng (ban) điều hành dự án trong việc báo cáo, giải trình, trình thẩm định, phê duyệt, xử lý các tình huống liên quan đến các dự án được giao quản lý;

b) Làm rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng (ban) chức năng trong việc tham mưu cho Giám đốc Ban quản lý dự án và phối hợp công việc với các phòng (ban) điều hành quản lý thực hiện dự án;

c) Tự tổ chức giám sát hoạt động của Ban quản lý dự án để tránh chồng chéo giữa thực hiện chức năng của chủ đầu tư với thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

Điều 16. Quản lý tài chính, tài sản của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực

1. Quản lý tài chính của Ban quản lý dự án

a) Thực hiện chế độ tài chính đầu tư xây dựng trong việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư của các dự án được giao làm chủ đầu tư và của các dự án nhận ủy thác quản lý thực hiện;

b) Thực hiện chế độ tài chính, kế toán của đơn vị sự nghiệp có thu hoặc của doanh nghiệp đối với các hoạt động của Ban quản lý dự án.

2. Quản lý tài sản của Ban quản lý dự án

a) Ban quản lý dự án được trang bị tài sản để phục vụ công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật. Tài sản của Ban quản lý dự án phải được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Nghiêm cấm việc cho thuê, mượn, biếu, tặng và sử dụng tài sản của Ban quản lý dự án vào mục đích cá nhân;

b) Ban quản lý dự án định kỳ báo cáo người quyết định thành lập Ban quản lý dự án, người quyết định đầu tư về các tài sản được nhà thầu, nhà cung cấp bàn giao, tặng hoặc để lại cho Ban quản lý dự án để quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật;

c) Tài sản của Ban quản lý dự án phải được đánh giá lại sau khi kết thúc từng dự án; tài sản không cần sử dụng phải được xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 17. Mối quan hệ phối hợp công tác của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực với các cơ quan, tổ chức có liên quan

Căn cứ quy mô, tính chất và điều kiện của dự án được giao quản lý, người quyết định thành lập Ban quản lý dự án quy định mối quan hệ phối hợp công tác giữa Ban quản lý dự án với cơ quan, tổ chức có liên quan. Cụ thể như sau:

1. Đối với người quyết định thành lập Ban quản lý dự án, người quyết định đầu tư:

a) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của người quyết định thành lập Ban quản lý dự án, người quyết định đầu tư của các dự án được giao làm chủ đầu tư trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được người quyết định đầu tư ủy quyền;

b) Trình phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án (kể cả trong trường hợp điều chỉnh, bổ sung);

c) Trình thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật;

d) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các dự án được giao quản lý; đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình;

e) Giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của người quyết định thành lập Ban quản lý dự án, người quyết định đầu tư.

2. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình:

a) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết và theo quy định của pháp luật có liên quan; chịu sự kiểm tra, giám sát của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án nhận ủy thác quản lý dự án;

b) Tiếp nhận, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng và tạm ứng, thanh toán, quyết toán với nhà thầu theo ủy quyền của chủ đầu tư;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án của chủ đầu tư theo ủy quyền và theo quy định của pháp luật có liên quan;

d) Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng và nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc bảo hành công trình theo quy định);

đ) Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong trường hợp chưa xác định được chủ quản lý sử dụng công trình hoặc theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

3. Đối với nhà thầu xây dựng:

a) Tổ chức lựa chọn nhà thầu, đàm phán, ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn theo quy định của pháp luật hoặc theo ủy quyền của chủ đầu tư có dự án được ủy thác quản lý dự án;

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

4. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp:

a) Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật;

b) Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

c) Chủ trì phối hợp với UBND các cấp trong việc thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư;

d) Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, an toàn cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án, bàn giao công trình vào sử dụng;

đ) Báo cáo, giải trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tình hình thực hiện quản lý dự án (khi được yêu cầu), sự cố công trình, an toàn trong xây dựng và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình;

e) Chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng

1. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại hoạt động, thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của các Bộ ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

2. Tổng hợp các báo cáo định kỳ của Bộ ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước về tình hình hoạt động của các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

3. Hướng dẫn xử lý kịp thời các vướng mắc về tổ chức lại, thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và hoạt động của các Ban này theo yêu cầu của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư.

4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng cho các Bộ ngành, địa phương và doanh nghiệp khi có yêu cầu.

5. Phối hợp với các Hội nghề nghiệp có liên quan hướng dẫn việc đánh giá điều kiện năng lực của các Ban quản lý dự án, xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động, năng lực hành nghề đối với tổ chức tư vấn, cá nhân tham gia hoạt động quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 19. Trách nhiệm của người quyết định thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư

1. Người quyết định thành lập Ban quản lý dự án có trách nhiệm:

a) Quyết định việc thành lập, sáp nhập và giải thể Ban quản lý dự án theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban quản lý dự án;

c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám đốc, các nhân sự chủ chốt của Ban quản lý dự án;

d) Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án;

đ) Theo dõi, chỉ đạo Ban quản lý dự án thực hiện các nhiệm vụ được giao và thực hiện chế độ báo cáo trong đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành;

e) Hỗ trợ về kinh phí hoạt động, phương tiện làm việc cho Ban quản lý dự án trong trường hợp cần thiết;

g) Giám sát, kiểm tra theo định kỳ và đột xuất đối với hoạt động của Ban quản lý dự án theo quy định của Thông tư này;

h) Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của các Ban quản lý dự án thuộc thẩm quyền quản lý với cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo phân cấp.

2. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm:

a) Quyết định hình thức quản lý dự án áp dụng khi quyết định đầu tư;

b) Quyết định phương án, biện pháp sắp xếp, tổ chức lại hoạt động của các Ban quản lý dự án hiện có thuộc thẩm quyền quản lý theo hướng dẫn của Thông tư này, phù hợp với điều kiện cụ thể của mình.

3. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

a) Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo quy định của Luật Xây dựng và pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án trong trường hợp dự án được giao cho Ban QLDA chuyên ngành, khu vực thực hiện;

c) Nhận bàn giao công trình hoàn thành từ Ban QLDA chuyên ngành, khu vực sau khi công trình đã được nghiệm thu hoàn thành và tổ chức bàn giao theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 20. Xử lý chuyển tiếp

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án sử dụng vốn nhà nước được quyết định thành lập trước ngày Luật Xây dựng có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động cho đến khi hoàn thành dự án, đưa công trình vào khai thác sử dụng. Đối với dự án thực hiện theo hình thức thuê tư vấn quản lý dự án trước ngày Luật Xây dựng có hiệu lực, đã lựa chọn được nhà thầu tư vấn quản lý dự án được tiếp tục ký kết, thực hiện hợp đồng tư vấn quản lý dự án cho đến khi dự án hoàn thành, bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án sử dụng vốn nhà nước được quyết định thành lập trong thời gian từ ngày 01/01/2015 đến ngày 05/8/2015 không đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 62 Luật Xây dựng phải thực hiện chuyển đổi hình thức quản lý dự án được áp dụng.

3. Đối với việc tổ chức lại hoạt động và thành lập các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, khu vực:

a) Người có thẩm quyền quyết định thành lập Ban QLDA chuyên ngành, khu vực có trách nhiệm sắp xếp, tổ chức lại hoạt động, thành lập các Ban QLDA chuyên ngành, khu vực thuộc phạm vi quản lý của mình theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này. Việc sắp xếp, tổ chức lại hoạt động, thành lập các Ban QLDA chuyên ngành, khu vực phải được hoàn thành trước ngày 31/10/2016;

b) Chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước căn cứ điều kiện cụ thể thực hiện dự án có trách nhiệm đề xuất phương án chuyển đổi hình thức quản lý đối với dự án của mình để báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016.

2. Quy định trước đây về Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng được quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 Sửa đổi, bổ sung một số Điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đối với những nội dung quy định hướng dẫn tại Thông tư này, đề nghị tổ chức, cá nhân gửi ý kiến góp ý về Bộ Xây dựng để xem xét, chỉnh sửa cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Phạm Khánh

Phụ lục I

Quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng*)

TÊN ĐƠN VỊ THÀNH LẬP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	……, *ngày*…… *tháng*…… *năm*.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng...

THẨM QUYỀN BAN HÀNH…

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số…../2016/TT-BXD ngày.../.../2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ....

Theo đề nghị....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng..... (tên Ban quản lý dự án).

Điều 2. Hiệu Lực thi hành Quyết định...

Điều 3. Các đơn vị..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP BAN QLDA

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

QUY CHẾ MẪU

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG.....

(*Ban hành kèm theo Quyết định……*)

I. Vị trí pháp lý của Ban QLDA

1. Tên Ban QLDA

- Tên giao dịch:

- Tên tiếng Anh (nếu có):

- Trụ sở giao dịch chính: Số nhà, đường phố thuộc xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)

- Ban QLDA.... được thành lập theo Quyết định số... ngày, tháng, năm của Bộ trưởng... (Chủ tịch UBND tỉnh, huyện/HĐTV, HĐQT tập đoàn, tổng công ty...)

- Người đại diện theo pháp luật: Ông (Bà)....

- Nơi đăng ký hoạt động của Ban quản lý dự án...

2. Vị trí pháp lý

- Ban QLDA... là tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ, UBND, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ. (*Đối với Ban QLDA do Chủ tịch HĐTV, HĐQT của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định thành lập thì Ban QLDA... là đơn vị thành viên hạch toán độc hoặc là chi nhánh hạch toán phụ thuộc công ty Mẹ, hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm kinh phí hoặc được cấp kinh phí hoạt động*).

- Ban QLDA.... có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho Bạc Nhà nước.... (Ngân hàng thương mại...) để giao dịch theo quy định của pháp luật.

II. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA

1. Chức năng

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng..... (tên Ban quản lý dự án) thực hiện các chức năng theo Quyết định thành lập Ban QLDA và theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 7 của Thông tư số /2016/TT-BXD ngày, tháng, năm của Bộ Xây dựng, gồm:

- Làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do người quyết định đầu tư giao;

- Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án được ký kết;

- Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư và nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định của pháp luật;

- Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng;

- Thực hiện các chức năng khác do người quyết định thành lập Ban quản lý dự án giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban quản lý dự án... có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật và hướng dẫn tại Điều 8 của Thông tư số /2016/TT-BXD *ngày, tháng, năm* của Bộ Xây dựng gồm:

- Các nhiệm vụ, nội dung quản lý dự án quy định tại Điều 66 của Luật Xây dựng và của pháp luật có liên quan gồm:

....

- Các nhiệm vụ được xác định theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án được ký giữa chủ đầu tư với Ban QLDA gồm:

....

- Các nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan và nhiệm vụ khác (nếu có) do người quyết định đầu tư giao gồm:

...

- Ban QLDA... có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan gồm:

...

III. Cơ cấu tổ chức, quyền và trách nhiệm các thành viên của Ban QLDA

1. Cơ cấu tổ chức và biên chế Ban QLDA

1.1 Ban giám đốc Ban quản lý dự án.... gồm: Giám đốc, các Phó giám đốc Ban QLDA

- Giám đốc Ban quản lý dự án (Ông, Bà...) do..... (người quyết định thành lập Ban QLDA) bổ nhiệm và miễn nhiệm, có trách nhiệm:...

- Phó Giám đốc Ban quản lý dự án (Ông, Bà...) do..... (người quyết định thành lập Ban QLDA) bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Ban QLDA, có trách nhiệm:...

- Kế toán trưởng Ban QLDA (Ông, Bà...) do..... (người quyết định thành lập Ban) bổ nhiệm và miễn nhiệm, có trách nhiệm:...

1. 2 Khối các phòng (ban) chức năng, nghiệp vụ gồm:

- Văn phòng Ban QLDA;

- Phòng kế hoạch - tổng hợp;

- Phòng kỹ thuật - thẩm định;

- Phòng Tài chính - kế toán;

- *Các phòng (ban) khác (nếu cần thiết) theo yêu cầu cụ thể của dự án.*

1.3 Khối các phòng (ban) điều hành dự án

- Ban QLDA... có các phòng (ban) điều hành dự án sau đây:

- *Phòng (ban) điều hành dự án...;*

- *Phòng (ban) điều hành dự án...;*

...

- Phòng (ban) điều hành dự án có 01 giám đốc quản lý dự án do Giám đốc Ban QLDA bổ nhiệm, miễn nhiệm để trực tiếp điều hành quản lý thực hiện dự án được giao. Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng.

1.4 Biên chế Ban quản lý dự án

- Giám đốc Ban QLDA có trách nhiệm xây dựng, sửa đổi bổ sung Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng lao động của Ban QLDA được căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức Ban QLDA, quỹ tiền lương được giao và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quyền, trách nhiệm của các thành viên Ban quản lý dự án

2.1 Quyền và trách nhiệm của giám đốc Ban quản lý dự án

- Giám đốc Ban QLDA chịu trách nhiệm trước... (người quyết định thành lập) và pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban QLDA và là chủ tài khoản của đơn vị;

- Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban QLDA;

- Phân công nhiệm vụ của các phó giám đốc và thành viên Ban QLDA; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó trưởng phòng (ban), nhân viên thuộc Ban QLDA;

- Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất (nếu có) của Ban QLDA, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng (ban) và của các thành viên Ban QLDA;

- Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với cán bộ, viên chức Ban QLDA.

2.2 Quyền và trách nhiệm của các Phó giám đốc Ban QLDA

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được giám đốc Ban QLDA phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Chịu trách nhiệm trước giám đốc Ban QLDA và người quyết định thành lập Ban QLDA về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban QLDA;

2.3 Quyền, nghĩa vụ của viên chức Ban QLDA

- Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật;

- Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của đơn vị, nhưng phải được sự chấp thuận của Trưởng phòng (ban) phụ trách;

- Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị;

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng (ban) và Ban Giám đốc Ban QLDA về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

IV- Chế độ làm việc của Ban quản lý dự án

1. Nguyên tắc làm việc của Ban QLDA

- Đối với Ban giám đốc Ban QLDA...

- Đối với phòng (ban) chức năng, nghiệp vụ và điều hành dự án...

- Đối với viên chức, lao động của Ban QLDA....

2. Chế độ hội họp, báo cáo

- Chế độ họp với người quyết định đầu tư, các nhà thầu, giao ban nội bộ Ban QLDA...

- Chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ của Ban QLDA, các phòng (ban)...

3. Chế độ kiểm tra, giám sát

- Chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án được giao quản lý...;

- Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Ban QLDA...

4. Chế độ phối hợp công tác

- Giữa các phòng (ban) của Ban QLDA...;

- Giữa Ban QLDA với các cơ quan, đơn vị chức năng của người quyết định thành lập Ban QLDA, người quyết định đầu tư...;

- Giữa Ban QLDA với tổ chức, cá nhân có liên quan...

V- Tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án

1. Chế độ tài chính

- Là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (*là đơn vị hạch toán độc lập hoặc hạch toán phụ thuộc công ty Mẹ trong trường hợp Ban QLDA do tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thành lập*);

- Được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; được mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng thương mại để phản ánh các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án theo quy định pháp luật;

- Có tổ chức bộ máy kế toán Ban QLDA theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm, Ban QLDA có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các nguồn tài chính của Ban QLDA gồm:

- Vốn đầu tư phát triển của các dự án được giao hoặc được ủy thác quản lý thực hiện;

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có);

- Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ trong trường hợp cần thiết (nếu có);

- Các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án gồm...;

- Các khoản thu khác (nếu có)...

3. Nội dung chi

- Chi thường xuyên gồm:...;

- Chi không thường xuyên gồm:...;

4. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm

- Trích lập các quỹ gồm:...;

- Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động...;

- Các khoản thuê, khoán...;

- Sử dụng các quỹ của Ban QLDA...

5. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị...

VI- Mối quan hệ công tác của Ban quản lý dự án

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng.... có các mối quan hệ công tác với các cơ quan, tổ chức sau:

1. Đối với người quyết định thành lập Ban QLDA, người quyết định đầu tư (tên cơ quan, tổ chức...)

- Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của người quyết định thành lập, người quyết định đầu tư về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Trình.... phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban QLDA (kể cả việc điều chỉnh, bổ sung);

- Trình.... thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo, đề xuất và giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của người quyết định thành lập, người quyết định đầu tư;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của người quyết định thành lập, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

2. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình (tên cơ quan, tổ chức...)

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án;

- Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu và nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc thực hiện bảo hành công trình theo quy định);

- Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong thời gian chưa xác định được đơn vị quản lý sử dụng công trình theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

3. Đối với nhà thầu thi công xây dựng (tên cơ quan, tổ chức...)

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

- Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

5. Đối với cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp

- Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật;

- Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng;

- Chủ trì phối hợp với UBND các cấp (tên cơ quan, tổ chức....) trong việc thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng;

- Phối hợp với chính quyền địa phương (tên cơ quan, tổ chức....) trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng;

- Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền;

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

VII- Hiệu lực thi hành

- Quy chế hoạt động của Ban QLDA... có hiệu lực kể từ ngày ký;

- Các thành viên của Ban quản lý dự án có trách nhiệm...

- Các cơ quan, tổ chức có liên quan gồm:.... có trách nhiệm...

- Trường hợp cần thiết, Quy chế hoạt động của Ban QLDA... được sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của Giám đốc Ban QLDA

NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP BAN QLDA

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng